

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Truyền Bình**

Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 23 tháng 07 năm 1997 tại Tỉnh Phú Yên.

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: 84 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1967) và bà Trần Thị Lệ H (sinh năm 1969); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26.10.2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1998. Địa chỉ thường trú: 85 Đ, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Tạm trú: 474 T, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Anh **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1998. Địa chỉ thường trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: K44/7 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Chị **Phạm Thúy Ng**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 08, thôn Q, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tạm trú: K84/08 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Lê Thế B**, sinh năm 1997. Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú: 49 L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Anh **Phan Hà N**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú: 35 Đ, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Doãn Bá Đ**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú: K543/H40/10 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Ngô Phi H**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tạm trú: K502/H33/12 đường Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Phan Quốc Ph**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tạm trú: 09 N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: 111 H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tạm trú: 09 N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Lê Bá Ph**, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định. Tạm trú: 29/3 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Khoa T**, sinh năm 1961 - Đại diện hộ kinh doanh cầm đồ L. Địa chỉ: 74 T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Lữ Mạnh H**, sinh năm 1974 - Đại diện hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ K. Địa chỉ: 76 T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Hồ Văn Th**, sinh năm 1970 - Đại diện hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T. Địa chỉ: 422 T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1985 - Đại diện hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ L. Địa chỉ: 365 T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Khoa Th**, sinh năm 1997. Địa chỉ: 74 T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Trần Thị Lệ Hoa**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nhưng không có việc làm ổn định, nên Nguyễn Quốc T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố. Với thủ đoạn đưa ra thông tin

gian dối rằng T đang làm việc cho Công ty TSK Media (địa chỉ: 42 đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng), cần nhiều Laptop để chạy chương trình tổ chức sự kiện nhằm làm cho bị hại tin tưởng và giao tài sản cho T (dưới hình thức thuê hoặc mượn). Sau khi nhận được Laptop từ các bị hại, T đem đi cầm cố lấy tiền phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Khoảng 17h ngày 20.10.2020, tại nhà số K502/H33/12 đường Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ thuê 01 Laptop hiệu DELL Inspiron 5570 màu bạc của anh Ngô Phi Hùng (trú tại: Xã T, Tp P, tỉnh Gia Lai) với giá 100.000 đồng/ngày và hẹn ngày 22.10.2020 trả máy. Đồng thời T nhờ anh H giới thiệu để thuê Laptop của các anh:

- Phan Quốc Ph (trú tại: Phường N, Tp Q, tỉnh Bình Định) 01 Laptop hiệu Lenovo core i5 8300 HQ màu đen.

- Nguyễn Hữu M (trú tại: 111 H, Tp K, tỉnh Kon Tum) 01 Laptop hiệu HP core i5 màu xanh đen.

- Lê Bá Ph (trú tại: Thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định) 01 Laptop hiệu HP Zbook core i7 màu xanh đen.

Sau khi nhận được các máy Laptop, T đem đến tiệm cầm đồ K (địa chỉ 76 T, Đà Nẵng) cầm máy của anh H với số tiền 6.000.000 đồng, cầm máy của anh Ph với số tiền 9.000.000 đồng; đem đến tiệm cầm đồ L (địa chỉ 74 T, Đà Nẵng) cầm máy của anh M với số tiền 1.000.000 đồng; đem đến tiệm cầm đồ T (địa chỉ 422 T, Đà Nẵng) cầm máy của anh Ph với số tiền 6.000.000 đồng. Để anh H tin và cho thuê máy Laptop, T đã đưa tiền mặt và chuyển khoản cho anh H số tiền tổng cộng là 700.000 đồng. Đến ngày 25.10.2020, anh H nghe tin T đem máy đi cầm, không có khả năng trả lại nên cùng với các anh Ph, M tìm gặp T và đưa đến Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để trình báo và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Các tài sản nói trên đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 219/KL-HĐĐG ngày 02.11.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, xác định:

- 01 Laptop hiệu DELL Inspiron 5570, màu bạc trị giá 13.397.000 đồng;
- 01 Laptop hiệu LENOVO core i5 8300 HQ, màu đen trị giá 15.700.000 đồng;
- 01 Laptop hiệu HP core i5, màu xanh đen trị giá 8.733.000 đồng;
- 01 Laptop hiệu HP Zbook core i7, màu đen trị giá 14.897.000 đồng;

Qua điều tra xác định được cũng với thủ đoạn nêu trên, Nguyễn Quốc Tài đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 03.2020, tại nhà số 450 đường T, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ mượn của anh Trần Thanh T (trú tại: 85 Đ, thị xã S, tỉnh Phú Yên) 01 Laptop hiệu ASUS, corei 5, màu kem hẹn 01 tuần sẽ trả. Sau đó, T đem đến tiệm T (địa chỉ: 422 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 6.500.000 đồng. Quá thời hạn cầm cố, tiệm cầm đồ đã bán tài sản này cho người khác, không thu hồi được. T có chuyển cho anh T số tiền 400.000 đồng nhằm mục đích chuộc lại máy Laptop.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 242/KL-HĐĐG ngày 15.12.2020 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu ASUS nói trên trị giá 10.491.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 10.8.2020, tại K44/7 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ mượn của anh Nguyễn Đình Đ (trú tại: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An) 01 Laptop hiệu LENOVO G400S, corei 3, màu đen và số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, T đem đến tiệm K (địa chỉ: 76 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 1.000.000 đồng. Quá thời hạn cầm cố, tiệm cầm đồ đã bán tài sản này cho người khác, không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 241/KL-HĐĐG ngày 15.12.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu LENOVO nói trên trị giá 5.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 20.8.2020, tại 452 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tài giả vờ mượn của chị Phạm Thúy Ng (trú tại: Tổ 08, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) 01 Laptop hiệu ASUS corei 3, màu đen nâu. Sau đó, T đem đến tiệm L (địa chỉ: 365 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 1.200.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 219/KL-HĐĐG ngày 02.11.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu ASUS nói trên trị giá 5.397.000 đồng.

Vụ thứ tư: Đầu tháng 09.2020, tại K84/8 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ mượn của anh Nguyễn Đình D (trú tại: Xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) 01 Laptop hiệu MSI GF75 Thín, corei 7, màu đen. Sau đó, T đem đến tiệm K (địa chỉ: 76 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 9.000.000 đồng. Quá thời hạn cầm cố, tiệm cầm đồ đã bán tài sản này cho người khác, không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 241/KL-HĐĐG ngày 15.12.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu MSI GF75 Thín nói trên trị giá 20.627.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 10.09.2020, tại 44 N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ mượn của anh Lê Thế B (trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) 01 Laptop hiệu DELL VOSTRO, corei 7, màu đen. Sau đó, T đem đến tiệm K (địa chỉ: 76 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 8.000.000 đồng. Quá thời hạn cầm cố, tiệm cầm đồ đã bán tài sản này cho người khác, không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 240/KL-HĐĐG ngày 15.12.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu DELL VOSTRO, corei 7 nói trên trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 03.10.2020, tại K84/8 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tài giả vờ mượn của anh Phan Hà N (trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) 01 Laptop hiệu LENOVO, corei 5, màu xám. Sau đó, Tài đem đến tiệm Lê Tường (địa chỉ: 74 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 6.500.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 219/KL-HĐĐG ngày 02.11.2020 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu LENOVO nói trên trị giá 11.527.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Ngày 16.10.2020, tại ngã tư Ng - T, quận L, thành phố Đà Nẵng. T giả vờ mượn của anh Doãn Bá Đ (trú tại: Xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) 01 Laptop hiệu ASUS, core i5, màu bạc. Sau đó, T đem đến tiệm L (địa chỉ: 74 T, Đà Nẵng) cầm lấy số tiền 7.000.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 219/KL-HĐĐG ngày 02.11.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu, xác định: Laptop hiệu ASUS nói trên trị giá 10.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của:

* Nguyễn Quốc T:

- 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng cửa hàng K. Họ tên người cầm đồ “T” số 37 thế chấp Laptop Dell số tiền 6.000.000 đồng, ngày cầm 20.10 ngày lấy 04.11;

- 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng cửa hàng K. Họ tên người cầm đồ “T” số 18 thế chấp Laptop Lenvono số tiền 9.000.000 đồng, ngày cầm 21.10 ngày lấy 05.11 và 01 hợp đồng cầm cố số 00090009 ngày 21.10.2020 cửa hàng T. Mặt hàng thế chấp HP số tiền 6.000.000 đồng, ngày cầm 21.10.2020 ngày lấy 21.11.2020;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng vàng, số máy: MGCM2LLIA; số seri: F2LNGLHBG5QH.

* Lữ Mạnh H:

- 01 Laptop hiệu DELL Inspiron 5570, core i5 - 8250U và 01 dây sạc model: LA65NS2-01, đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 Laptop hiệu LENOVO core i5 8300 HQ và 01 dây sạc model: ADL135NLC3A, đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Nguyễn Khoa Th:

- 01 Laptop hiệu HP màu đen và 01 dây sạc, đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 Laptop hiệu ASUS màu bạc và 01 dây sạc, đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 hợp đồng cầm đồ Lê Tường số 7909 ngày 03.10.2020. Họ tên người cầm đồ “Quốc T” cầm Laptop hiệu Lenvono 81 MV, core i5, số tiền 6.500.000 đồng và 01 hợp đồng cầm đồ Lê Tường số 7909 ngày 03.10.2020. Họ tên người cầm đồ “T” cầm Laptop hiệu Asus X509FJ, core i5, số tiền 7.000.000 đồng.

* Nguyễn Văn D: 01 Laptop hiệu ASUS, số seri: CANOASO 12016404 và 01 dây sạc model: PA 1650-66, đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Hồ Văn Th:

- 01 Laptop hiệu HP Zbook 15 G3, core i7, màu đen, số seri: CND 6462G50 và 01 dây sạc model: TPN-CA03, đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 hợp đồng cầm đồ Thành Đông số 00090009 ngày 21.10.2020. Họ tên người cầm “T”, cầm laptop HP số tiền 6.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Ngô Phi H, Phan Quốc Ph, Nguyễn Hữu M, Lê Bá Ph, Phạm Thúy Ng,

Doãn Bá Đ và Phan Hà N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nguyễn Quốc T được chị Phạm Thúy Ng xin giảm nhẹ hình phạt.

- Gia đình Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho các bị hại: Trần Thanh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình D 9.000.000 đồng và Lê Thế B 6.000.000 đồng.

- Các bị hại yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường tiếp như sau: Trần Thanh T 9.000.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 3.000.000 đồng, Nguyễn Đình D 16.000.000 đồng, và Lê Thế B 5.000.000 đồng. Nguyễn Quốc T được anh Nguyễn Đình D xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường như sau: Nguyễn Khoa T số tiền 14.500.000 đồng, Lữ Mạnh H 15.000.000 đồng, Hồ Văn Th 6.000.000 đồng và Nguyễn Văn D 1.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 13/KLĐT ngày 20.01.2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đề nghị truy tố Nguyễn Quốc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSHC ngày 04.02.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố Nguyễn Quốc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh T thay đổi yêu cầu và đề nghị bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại theo kết luận định giá tài sản là 5.491.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc T đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của các bị hại: Trần Thanh T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình D, Lê Thế B cũng như của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Khoa T, Lữ Mạnh H, Hồ Văn Th, Nguyễn Văn D nhưng chưa xác định được thời gian thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T như cáo trạng số: 26/CT-VKSHC ngày 04.02.2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng vàng, số máy: MGCM2LLIA; số seri: F2LNGLHBG5QH thu giữ của Nguyễn Quốc T.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Quốc T xin lỗi những người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2]. Tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai, yêu cầu và không có mâu thuẫn trong các lời khai của những người này cũng như với lời khai của bị cáo. Việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3.2020 đến ngày 20.10.2020, trên địa bàn các quận H, N, C và L thuộc thành phố Đà Nẵng. Do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Quốc T đã 11 lần dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức thuê hoặc mượn để chiếm đoạt 11 máy Laptop và số tiền 3.000.000 đồng của các anh, chị: Trần Thanh T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình D, Lê Thê B, Phan Hà N, Doãn Bá Đ, Ngô Phi H, Phan Quốc Ph, Nguyễn Hữu M, Lê Bá Ph và Phạm Thúy Ng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 132.969.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Quốc T đã cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bị cáo đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm

đoạt tài sản và hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T đã thành khẩn khai báo; tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; tự giác khai báo các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà mình đã thực hiện và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ.

[8]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại:

Các bị hại: Ngô Phi H, Phan Quốc Ph, Nguyễn Hữu M, Lê Bá Ph, Phạm Thúy Ng, Doãn Bá Đ và Phan Hà N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường tiếp cho tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được cụ thể như sau: Trần Thanh T 5.491.000 đồng, Nguyễn Đình Đ 3.000.000 đồng, Nguyễn Đình D 16.000.000 đồng và Lê Thế B 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc T đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của các bị hại. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho các bị hại các khoản tiền như đã nêu trên.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Khoa T yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền 14.500.000 đồng, do đã cầm các máy Laptop HP core i5, Lenvono core i5 và Asus core i5; ông Lữ Mạnh H yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, do đã cầm các máy Laptop Dell core i5 và Lenvono core i5; ông Hồ Văn Th yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, do đã cầm máy Laptop HP Zbook core i7 và ông Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, do đã cầm máy Laptop Asus core i3. Xét thấy các tài sản nói trên đã bị thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bên nhận cầm cố không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo Nguyễn Quốc T đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật

Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường cho ông Nguyễn Khoa T, Lữ Mạnh H, Hồ Văn Th và Nguyễn Văn D các khoản tiền như đã nêu trên.

[10]. Về biện pháp tư pháp: Để người bị hại tin việc thuê máy Laptop là sự thật nhằm chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Quốc T đã trả cho anh Ngô Phi H số tiền 700.000 đồng. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội; do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc anh Ngô Phi H phải nộp lại số tiền nói trên để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng mà Nguyễn Quốc T chuyển cho anh Trần Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng vàng; số máy: MGCM2LLIA; số seri: F2LNGLHBG5QH. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Ngoài ra trong vụ án này: Các ông Nguyễn Khoa T, Lữ Mạnh H, Hồ Văn Th và Nguyễn Văn D là các hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ có đăng ký kinh doanh. Khi nhận cầm cố các máy Laptop từ Nguyễn Quốc T, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26.10.2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền tổng cộng là 66.191.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu một trăm chín một nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Anh Trần Thanh T 5.491.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín một nghìn đồng);
- Anh Nguyễn Đình Đ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Anh Nguyễn Đình D 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng);
- Anh Lê Thế B 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Ông Nguyễn Khoa T (hộ kinh doanh cầm đồ L) 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng);
- Ông Lữ Mạnh H (hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ K) 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);
- Ông Hồ Văn Th (hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T) 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
- Ông Nguyễn Văn D (hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ L) 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc anh Ngô Phi H nộp lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng vàng, số máy: MGCM2LLIA; số seri: F2LNGLHBG5QH thu giữ của Nguyễn Quốc T.

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 2 năm 2021.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự: Căn cứ các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 3.309.550 đồng (Ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;

Phạm Văn Diện